TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/DS-ST
Ngày 10 tháng 7 năm 2025
V/v Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Quách Đình Hoằng

2. Bà Tô Thị Lành

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hải - Thư ký viên Tòa án nhân dân Khu vực 7, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phan Quỳnh Như - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2025, tại Toà án nhân dân Khu vực 7, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 165/2025/TLST-DS ngày 09 tháng 4 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2025/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Đ năm 1969; Địa chỉ: A Â, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. (Nay là 1 Â, phường A, tỉnh Gia Lai. (Có mặt).

2- Bị đơn: Ông Bùi Hồng K, sinh năm 1962; Địa chỉ: A, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. (Nay là A Â, phường A, tỉnh Gia Lai).(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 09/4/2025, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, nguyên đơn là bà Huỳnh Đ3 trình bày:

Giữa bà và ông Bùi Hồng K có quen biết và là hàng xóm với nhau nhau, vì cần tiền để làm ăn kinh doanh mua bán đất nên ông Bùi Hồng K1 vay mượn bà nhiều lần tiền cụ thể ngày 30/11/2018 vay số tiền 70.000.000 đồng, ngày 29/12/2021 vay số tiền 150.000.000 đồng, ngày 08/10/2019 vay số tiền 100.000.000 đồng, ngày 30/3/2019 vay số tiền 50.000.000 đồng, ngày 04/6/2019 vay số tiền 100.000.000 đồng, ngày 19/12/2017 vay số tiền 200.000.000 đồng, ngày 21/10/2019 vay số tiền 100.000.000 đồng, ngày 19/02/2023 vay số tiền

30.000.000 đồng, ngày 23/02/2023 vay số tiền 50.000.000 đồng, ngày 06/01/2023 vay số tiền 50.000.000 đồng. Tổng các lần ông Bùi Hồng K vay của bà số tiền 900.000.000 đồng, khi vay tiền ông K2 giấy vay tiền cho bà, thời hạn vay theo từng thời điểm viết giấy vay, lãi suất hai bên tự thoả thuận. Sau khi cho ông K3 tiền đến hạn trả nợ bà đã rất nhiều lần yêu cầu ông K4 số tiền vay theo cam kết nhưng ông K5 tình trốn tránh, không trả nợ cho bà.

Bà Huỳnh Đ3 yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Bùi Hồng K phải trả cho bà số tiền nợ gốc là 900.000.000 đồng và lãi suất của số tiền trên tính đến ngày 09/4/2025 số tiền là 100.000.000 đồng.

Tại phiên tòa nguyên đơn bà Huỳnh Đào R một phần nội dung khởi kiện, nguyên đơn chỉ yêu cầu ông Bùi Hồng K trả cho bà số tiền 900.000.000 đồng nợ gốc và rút yêu cầu đòi ông K trả lãi của số tiền nợ gốc, ngoài ra nguyên đơn không có yêu cầu gì khác.

Đối với bị đơn ông Bùi Hồng K: Từ khi thụ lý vụ án cho đến nay, Toà án đã tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Bùi Hồng K6 vắng mặt không có lý do. Tại phiên toà hôm nay, ông Bùi Hồng K7 tục vắng mặt, không có bản tự khai, không trình bày ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng; về tuân theo pháp luật của Thư ký phiên tòa: Đảm bảo theo quy định tại Điều 51 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn vắng mặt tại các phiên họp và phiên hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa.

Về nội dung vụ án và hướng giải quyết: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và trình bày của đương sự tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Về quyền khởi kiện và thẩm quyền giải quyết: Bà Huỳnh Đào K8 K1tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản đối với ông Bùi Hồng K. Đơn khởi kiện của bà Huỳnh Đ3 được làm theo quy định tại Điều 189 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên được Tòa án thụ lý, xem xét. Ông Bùi Hồng K cư trú tại thành phố P, tỉnh Gia Lainên căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai (Nay là Toà án nhân dân khu vực 7, tỉnh Gia Lai)

Về thủ tục lựa chọn hoà giải và lựa chọn Hoà giải viên: Ngày 09/4/2025, người khởi kiện có ý kiến về việc không hoà giải, đối thoại tại Toà án. Vì vậy, Toà án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai (Nay là Toà án khu vực 7, tỉnh Gia Lai) thụ lý, giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc xét xử vắng mặt bị đơn: Bị đơn không có yêu cầu phản tố đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn tại phiên tòa.

[2] *Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*: Vì có quen hệ quen biết hàng xóm nên bà Huỳnh Đ3 có cho ông Bùi Hồng K vay nhiều lần tiền, cụ thể: Ngày 30/11/2018 vay số tiền 70.000.000 đồng, ngày 29/12/2021 vay số tiền 150.000.000 đồng, ngày 08/10/2019 vay số tiền 100.000.000 đồng, ngày 30/3/2019 vay số tiền 50.000.000 đồng, ngày 04/6/2019 vay số tiền 100.000.000 đồng, ngày 19/12/2017 vay số tiền 200.000.000 đồng, ngày 21/10/2019 vay số tiền 100.000.000 đồng, ngày 19/02/2023 vay số tiền 30.000.000 đồng, ngày 23/02/2023 vay số tiền 50.000.000 đồng, ngày 06/01/2023 vay số tiền 50.000.000 đồng. Tổng các lần ông Bùi Hồng K vay của bà số tiền 900.000.000 đồng, khi vay tiền ông K2 giấy vay tiền cho bà, thời hạn vay theo từng thời điểm viết giấy vay, lãi suất hai bên tự thoả thuận. Sau khi cho ông K3 tiền đến hạn trả nợ bà đã rất nhiều lần yêu cầu ông K4 số tiền vay theo cam kết nhưng ông K5 tình trốn tránh, không trả nợ cho bà. Bà Huỳnh Đ3 yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Bùi Hồng K phải trả cho bà số tiền nợ gốc là 900.000.000 đồng và lãi suất của số tiền trên tính đến ngày 09/4/2025 số tiền là 100.000.000 đồng.

Tại phiên tòa nguyên đơn bà Huỳnh Đào R một phần nội dung khởi kiện, nguyên đơn chỉ yêu cầu ông Bùi Hồng K trả cho bà số tiền 900.000.000 đồng nợ gốc và rút yêu cầu đòi ông K trả lãi của số tiền nợ gốc

Xét việc rút yêu cầu về tính lãi nói trên là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của bà Đ1 việc đòi nợ lãi, nếu sau này bà Đ khởi kiện lại và thời hiệu khởi kiện vẫn còn thì sẽ giải quyết bằng vụ án khác. Bà Đ2 phải chịu án phí đối với yêu cầu đã đình chỉ xét xử.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ, bà Đ đã cung cấp chứng cứ là "Giấy mượn tiền" thể hiện nội dung ông Bùi Hồng K vay tiền của bà Huỳnh Thị Đ3 các ngày 30/11/2018 vay số tiền 70.000.000 đồng, ngày 29/12/2021 vay số tiền 150.000.000 đồng, ngày 08/10/2019 vay số tiền 100.000.000 đồng, ngày 30/3/2019 vay số tiền 50.000.000 đồng, ngày 04/6/2019 vay số tiền 100.000.000 đồng, ngày 19/12/2017 vay số tiền 200.000.000 đồng, ngày 21/10/2019 vay số tiền 100.000.000 đồng, ngày 19/02/2023 vay số tiền 30.000.000 đồng, ngày 23/02/2023 vay số tiền 50.000.000 đồng, ngày 06/01/2023 vay số tiền 50.000.000 đồng. Bà Đ cho rằng mẫu giấy mượn tiền là của bà Đ còn chữ viết bút mực là chữ viết của ông K.

Xét, giao dịch vay tiền giữa người cho vay là bà Huỳnh Đ3 với bên vay là ông Bùi Hồng K là giao dịch dân sự được giao kết trên cơ sở tự nguyện giữa các

bên và phù hợp với các quy định của pháp luật, nên có hiệu lực và làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên.

Mặc khác từ khi thụ lý vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục cấp, tống đạt, thông báo văn bản tố tụng theo trình tự giải quyết vụ án dân sự của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng ông Bùi Hồng K6 không đến Tòa để trình bày ý kiến, điều này thể hiện ông K đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Xét thấy yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Đ3 là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và buộc ông Bùi Hồng K phải trả cho bà Huỳnh Đào K9 tiền nợ 900.000.000 đồng tiền gốc.

[4] Xét ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 5, Điều 26, 35, 39,70,72, Điều 144, khoản 1 Điều 147, Điều 217, Điều 227, Điều 228, Điều 232, Điều 234, Điều 235, Điều 244, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 274, 275, 280, 463, 465, 466, Điều 468 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban T1 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu đòi nợ lãi của bà Huỳnh Đ3, nếu có tranh chấp thì có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Đ3 về việc buộc ông Bùi Hồng K trả nợ vay: Buộc ông Bùi Hồng K phải trả cho bà Huỳnh Đào S là 900.000.000 đồng nợ gốc.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Bùi Hồng K phải chịu 39.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với nghĩa vụ phải thanh toán sung công quỹ Nhà nước.

Bà Huỳnh Đào K10 chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà Huỳnh Đào S1 tiền 21.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 001457 ngày 09/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai (Nay là Phòng Thi hành án Khu vực 7, tỉnh Gia Lai)

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luậtthi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND KV 7, tỉnh Gia Lai;
- Phòng THA KV 7, tỉnh Gia Lai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Thắm

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Quách Đình Hoằng Tô Thị L	**Nguyễn Thị Hồng T**